

PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA BỒ-TÁT TẠNG CHÁNH PHÁP KINH

QUYỂN 12

Phẩm 4: NHƯ LAI CHẶNG THỂ NGHĨ BÀN (Phần 6)

Khi ấy, Đức Thế Tôn muốn làm sáng tỏ nghĩa trên, liền lập lại bằng kệ rằng:

*Phật khéo biết rõ lược Chí xứ
Biết rõ nhân các Chánh định tu
Và các chúng sinh Bất định tu
Tướng thành thực kia đều biết rõ
Ba loại tham Phật đều biết cả
Sân, si ba loại Phật cũng biết
Ba thứ phiền não có sai khác
Phật đều biết rõ nhân duyên xứ
Biết rõ khổ xứ, tánh lợi căn
Thần thông chậm rãi căn nhu nhuyễn
Lại xứ lợi căn cũng như vậy
Phật đều biết rõ tướng chậm rãi
Có chỗ chậm rãi sức chậm rãi
Hoặc chỗ chậm rãi tánh lợi căn
Hoặc chậm, hoặc nhanh căn chậm chạp
Thần thông nhanh chóng tướng không khác
Có sức quyết trạch không sức tu
Hoặc có sức tu không quyết trạch
Sức quyết trạch, tu đều đầy đủ
Cả hai đều không, đều biết rõ
Có chỗ ý vui hoặc đầy đủ
Nhưng mà hành nghiệp chưa đầy đủ
Đều có, đều không cả hai thứ
Phật quán sát khắp đều biết rõ
Có chỗ thân nghiệp được thanh tịnh
Không phải ngữ, ý tịnh cũng vậy
Hoặc lại ngữ, thân đều thanh tịnh
Ý không thanh tịnh nghĩa cũng thế
Hoặc là ý nghiệp được thanh tịnh
Ngữ, thân không thanh tịnh cũng thế.
Hoặc lại ngữ, ý đều thanh tịnh
Thân không thanh tịnh nghĩa cũng vậy
Thân, ngữ, ý nghiệp đều thanh tịnh
Phật quán sát khắp đều biết rõ
Như vậy thành tựu môn vắng lặng*

Thắng trí lực thứ sáu của Phật.

Này Xá-lợi Tử! Đây là trí lực Chí xứ đạo thứ sáu của Như Lai. Do Như Lai đầy đủ trí lực thù thắng cho nên biết rõ thắng xứ, cho đến thế gian không có pháp nào bằng Như Lai.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Sao gọi là trí lực khởi Thiền định giải thoát đẳng trì đẳng chí nhiệm tịnh của Như Lai? Nghĩa là, Như Lai đối với mình, đối với người có thiền định giải thoát đẳng trì đẳng chí các pháp nhiệm tịnh, đều biết như thật.

Sao gọi là năng tri? Tất cả pháp tạp nhiễm của chúng sinh, hoặc nhân, hoặc duyên, Như Lai đều biết như thật và các pháp thanh tịnh của chúng sinh ấy, hoặc nhân hoặc duyên, Như Lai cũng đều biết như thật.

Sao gọi là nhân? Sao gọi là duyên? Trong các pháp tạp nhiễm của tất cả chúng sinh, tác ý không như lý là nhân, vô minh là duyên. Vô minh là nhân, hành là duyên. Hành là nhân, thức là duyên. Thức là nhân, danh sắc là duyên. Danh sắc là nhân, lục xứ là duyên. Lục xứ là nhân, xúc là duyên. Xúc là nhân, thọ là duyên. Thọ là nhân, ái là duyên. Ái là nhân, thủ là duyên. Thủ là nhân, hữu là duyên. Hữu là nhân, sinh là duyên. Sinh là nhân, sở duyên là duyên. Phiền não là nhân, nghiệp là duyên. Kiến là nhân, ái là duyên. Thùy miên là nhân, sở khởi là duyên. Các tạp nhiễm của tất cả chúng sinh như vậy là nhân, như vậy là duyên, mỗi mỗi Như Lai đều biết như thật.

Lại nữa, nhân duyên là tất cả chúng sinh đối với pháp thanh tịnh có hai nhân và hai duyên. Nếu các chúng sinh nghe lời tùy thuận từ người khác, liền tác ý chắc chắn, đối với Tam-ma-địa khéo quán tưởng, khéo trụ tâm vào một cảnh tánh.

Lại nói về hai nhân hai duyên là đã khởi trí và chưa khởi trí. Hai nhân hai duyên là suy xét sinh pháp, không chứng Niết-bàn. Hai nhân hai duyên là đầy đủ minh hạnh, thủ chứng giải thoát. Hai nhân hai duyên là tu tập môn giải thoát, trí tự tánh giải thoát. Hai nhân hai duyên là tận trí, vô sinh trí. Hai nhân hai duyên là biết rõ chân thật, sở đắc chân thật. Như vậy tất cả chúng sinh, đối với pháp thanh tịnh có nhân như vậy, có duyên như vậy, mỗi mỗi Như Lai đều biết như thật.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Tất cả chúng sinh có nhiều loại, thanh tịnh sở duyên, tạp nhiễm sở duyên. Có người giữ thanh tịnh sở duyên, suy xét như thật. Có người giữ tạp nhiễm sở duyên, suy xét như thật. Có người trong tạp nhiễm sở duyên lại giữ thanh tịnh sở duyên, suy xét như thật. Có người trong thanh tịnh sở duyên lại giữ tạp nhiễm sở duyên, là vì chấp chặt vào tăng thượng mạn.

Xá-lợi Tử! Trí thù thắng của Như Lai rộng lớn vô biên, có khả năng chuyển khắp, biết tất cả như thật. Nghĩa là xa lìa các tội nghiệp, thu thập thiện pháp, nhập vào Sơ thiền định môn Ly sinh hỷ lạc, từ định Sơ thiền nhập vào Diệt thọ tưởng định, rồi xả. Cho đến từ Diệt thọ tưởng định nhập trở lại Sơ thiền rồi xả.

Tám giải thoát nghĩa là thuận nhập, nghịch nhập và nghịch thuận nhập. Những gì là tám?

1. Có sắc quán các sắc giải thoát.
2. Bên trong không sắc tưởng quán các sắc bên ngoài giải thoát.
3. Thân thanh tịnh giải thoát tác chứng trụ cụ túc.
4. Không vô biên xứ giải thoát.
5. Thức vô biên xứ giải thoát.
6. Vô sở hữu xứ giải thoát.
7. Phi tưởng phi phi tưởng xứ giải thoát.

8. Diệt thọ tướng giải thoát.

Tám giải thoát này, hoặc thuận, hoặc nghịch, đẳng trì đẳng chí và Tam-muội da đều hay quán tưởng. Nhưng Phật Như Lai đối với Tam-ma-địa đều không phân biệt cũng không sở duyên và bỉ sở nhập. Như Lai trụ trong một Tam-ma-địa biến nhập tất cả Tam-ma-địa, xả một định thì các định khác cũng vậy. Như Lai đối với tâm Đẳng dẫn không có chuyển liên tục, không có tâm sở đắc, không có tâm năng quán. Tất cả Tam-ma-địa của Duyên giác hơn Tam-ma-địa của Thanh văn. Tam-ma-địa của Bồ-tát hơn Tam-ma-địa Duyên giác. Tam-ma-địa chư Phật hơn Tam-ma-địa Bồ-tát. Vì sao? Vì trí thù thắng tăng thượng của Như Lai biến chuyển khắp tất cả. Nếu người phát tâm Thanh văn có nói ra điều gì, hay giảng dạy giáo pháp, Như Lai đều biết. Nếu người phát tâm Duyên giác, hoặc người phát tâm Bồ-tát, Như Lai cũng biết như thật, rồi tùy theo trình độ thích ứng mà nói pháp dạy dỗ.

Này Xá-lợi Tử! Đây là trí lực khởi lên Thiền định giải thoát đẳng trì đẳng chí nhiệm tịnh thứ bảy của Như Lai, không có cùng tận, ngang bằng với hư không. Các Bồ-tát trụ tín nghe rồi phát lòng tin thanh tịnh, vượt lên sự phân biệt, lìa mọi nghi hoặc, biểu hiện thân tướng vui, tâm vui và sinh ý tưởng hy hữu.

Khi ấy, Đức Thế Tôn muốn làm sáng tỏ nghĩa trên, liền lập bằng kệ rằng:

*Có các chúng sinh tánh tạp nhiễm
Và các chúng sinh nhân thanh tịnh
Bậc Đại Vô Úy đều biết rõ
Biết rồi tùy ứng mà nói pháp
Nhưng các phiền não từ đâu có?
Từ duyên vô minh mà sinh ra
Vô minh là nhân, hành là duyên
Cho đến chi hữu sinh các khổ
Tất cả phiền não các căn bản
Nguyên do tác ý không như lý
Từ nhân duyên ấy sinh chi hữu
Phật biết rõ rồi vì khai sáng
Các nghiệp căn bản gọi là hành
Vô minh và thức lại làm duyên
Cho đến các khổ chi hữu sinh
Theo âm thanh khác khởi các pháp
Tác ý sâu xa nhưng nội quán
Biết rõ hai nhân và hai duyên
Biết rõ nhân chúng sinh như thật
Vì khi nhân kia vắng lặng rồi
Chúng sinh nếu cầu nhân giải thoát
Phải nên quán sát pháp các duyên
Điều Ngự Thánh Tôn đều biết rõ
An trụ vững chắc giới thanh tịnh
Như ứng quán sát kỹ pháp không
Rồi khéo tu tập môn giải thoát
Giải thoát nạn khổ trong ba cõi
Thanh tịnh như thật khéo khai sáng*

*Chúng sinh tin pháp Phật thanh tịnh
Không, vô tướng, nguyện giải thoát môn
Tam-ma-bát-để lại tuyên bày
Thanh văn, Duyên giác các thiên định
Chúng sinh đủ cả các phiền não
Phật nói thiên định giải thoát môn
Viên thành lực thứ bảy không nhiễm
Điều phục, khó điều Phật khéo nói*

Này Xá-lợi Tử! Đây là trí lực thứ bảy của Như Lai. Như Lai do đầy đủ trí lực thù thắng cho nên biết rõ thắng xứ, cho đến hết thấy không có pháp nào ngang bằng với Như Lai.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Sao gọi là trí lực nhớ nghĩ việc đời trước của Như Lai? Đức Như Lai dùng trí vô thượng, tùy theo nhớ nghĩ mà biết rõ việc chính mình, hoặc người khác. Vô số nhiều loại các việc đời trước, hoặc một đời, hoặc hai đời, ba, bốn, năm đời; hoặc mười, hai mươi, ba mươi, bốn mươi, năm mươi, trăm đời, ngàn đời, trăm ngàn đời, cho đến việc từ vô số câu-chi na-do-đa trăm ngàn đời, tùy theo nhớ nghĩ Như Lai đều biết. Hoặc kiếp thành, hoặc kiếp hoại, hoặc kiếp thành hoại, cho đến vô số kiếp thành hoại, ở nơi nào, chỗ nào, đời xa xưa có các chúng sinh có tên như vậy, dòng họ như vậy, chủng tộc như vậy, tướng như vậy, sắc tướng như vậy, hình thể như vậy, tuổi thọ như vậy, sống lâu như vậy, chịu khổ như vậy, hưởng vui như vậy, chết ở nơi nào, sinh ở nơi nào, lại chết ở nơi này rồi lại sinh nơi khác, hoặc có biểu hiện, hoặc không biểu hiện, hoặc mình, hoặc người, Như Lai đều nhớ nghĩ vô số các việc đời trước. Nếu các chúng sinh có nhân như vậy, do nhân đó, cho nên mới có ra như vậy, mỗi mỗi Như Lai đều biết như thật, biết rồi lại nói pháp yếu. Các tâm hạnh quá khứ của tất cả chúng sinh Như Lai đều biết rõ chắc chắn, hoặc tâm liên tục, hoặc tâm sở duyên, hoặc tâm sinh khởi, đối với tâm sở duyên không hoại không diệt.

Này Xá-lợi Tử! Như Lai biết rõ như thật về tâm tương tục, cho đến có những tâm tương tục gì của tất cả chúng sinh. Như Lai cũng biết rõ như thật về tâm khởi từ đâu, dù trải qua hằng hà sa số kiếp nói không thể hết được, nhưng Như Lai đều biết như thật. Vì thế nên biết, chư Phật Như Lai biết rõ tâm hạnh của tất cả chúng sinh không có biên tế, trải qua câu-chi kiếp nói cũng không hết, trí vô thượng tối thắng của Như Lai cũng không có biên tế.

Này Xá-lợi Tử! Như vậy, trí lực tác chứng nhớ nghĩ việc đời trước của Như Lai chẳng thể nghĩ bàn, không có gì so sánh, không có hạn lượng, không thể tính đếm, không thể nói hết. Đối với cái không biên tế của chúng sinh, chỉ có trí lực thần thông nhớ nghĩ của Như Lai mới có thể biết được. Nếu các chúng sinh, sinh các thiện căn, hoặc Phật thừa, hoặc Duyên giác thừa, hoặc Thanh văn thừa, hoặc các thiện pháp, Như Lai tùy niệm đều biết hết. Như Lai dùng đại oai lực, tùy theo thiện căn sở duyên của các chúng sinh mà vì nói pháp, khiến các chúng sinh ấy không còn thoái chuyển đối với quả Chánh đẳng Chánh giác, tin hiểu như vậy đều được xuất ly, hoặc phát tâm Thanh văn thừa, hoặc phát tâm Duyên giác thừa, hoặc phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Này Xá-lợi Tử! Đây là trí lực tác chứng nhớ nghĩ việc đời trước thứ tám của Như Lai, không có biên tế, ngang bằng với hư không. Các Bồ-tát trụ tín nghe rồi phát lòng tin thanh tịnh, vượt lên sự phân biệt, lìa mọi nghi hoặc, cho đến sinh ý tưởng hy hữu.

Khi ấy, Đức Thế Tôn muốn làm sáng tỏ nghĩa trên, lập lại bằng kệ rằng:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Trăm câu-chi kiếp không biên tế
Phật chiếu thấu tận việc đời trước
Biết rõ tâm tự tha năm loại
Như xem trái Am-ma trong tay
Thọ lượng kiếp số và sắc tướng
Chúng sinh sinh diệt tạo nghiệp nhân
Người đủ pháp khí cũng đều biết
Quá khứ vô biên không cùng tận
Thế gian chúng sinh tâm, tâm sở
Cứ sinh liên tục không gián đoạn
Đại trí Thánh Tôn biết hết cả
Quá khứ vô lượng các tâm pháp
Phật biết một tâm chúng sinh rồi
Hằng hà sa số tâm cũng vậy
Ba cõi vô tế, lại vô biên
Cho đến hậu tế không thể tận
Như vậy trí sở hành vô tận
Vô số cũng lại không hạn lượng
Biển trí Thế Tôn rộng vô biên
Đều biết chúng sinh thiện ý vui
Tôn trọng Năng Nhân đủ vô lượng
Thần thông trí lực đều rộng lớn
Như xưa đã tu nhân thiện pháp
Dùng oai thần lực để nhớ nghĩ
Vô lượng việc phước lớn như vậy
Ba thứ trí thông khéo nhớ nghĩ
Đại tâm an trụ không thoái chuyển
Đã tu thắng hạnh đạo giải thoát
Chánh trí Thiện Thệ lượng vô biên
Hay biết tất cả tâm chúng sinh
Trí lực thứ tám rộng vô biên
Phật tử nên sinh tin thanh tịnh.*

Này Xá-lợi Tử! Đây là trí lực thứ tám của Như Lai. Do Như Lai có đầy đủ trí lực thù thắng, cho nên biết rõ thắng xứ, cho đến không có một pháp nào ngang bằng với Như Lai.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Sao gọi là trí lực Thiên nhãn tùy niệm tác chứng của Như Lai? Nghĩa là, Như Lai dùng trí vô thượng, thiên nhãn thanh tịnh, hơn cả Nhục nhãn, quán thấy tất cả chúng sinh thế gian, lúc sinh lúc diệt, giàu sang, nghèo hèn, thiện tướng ác tướng, hưởng đến đường lành, rơi vào nẻo ác, tất cả đều tùy theo nghiệp báo của chúng sinh nào chịu quả báo ấy. Như Lai đều biết.

Lại nữa, nếu chúng sinh, thân, miệng, ý tạo các bất thiện, hủy báng các Hiền thánh, khởi các từ kiến; do tích tập nhân tà kiến đó, cho nên khi mạng chung đọa vào đường ác, địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Nếu các chúng sinh, thân, miệng, ý nghiệp làm các việc lành, không hủy báng Hiền thánh, khởi lên chánh kiến; do tích tập nhân chánh kiến đó, cho nên khi mạng chung, được sinh lên cõi trời.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Lại nữa, Thiên nhân Như Lai thanh tịnh, nhìn khắp mười phương tất cả cõi Phật, như hư không giới không có biên tế, cũng như pháp giới không có hạn lượng, không thể nói được. Tất cả mười phương hằng hà sa số cõi Phật, trí sáng của Như Lai thấy đều chiếu hiện, hoặc thấy tất cả lửa lớn cháy, hoặc thấy các tướng thành hoại, hoặc thấy chúng sinh từ trong ánh sáng đến, hoặc thấy chúng sinh lúc sinh, lúc diệt; hoặc thấy Bồ-tát hiện trong ánh sáng, hoặc thấy Bồ-tát từ Đâu-suất Thiên diệt rồi lại sinh xuống nhân gian, giáng thần thai mẹ, Bồ-tát sinh rồi bước đi bảy bước, các việc Bồ-tát trụ thai, vào thai đều quán thấy cả. Hoặc thấy chư Phật Thế Tôn hiện trong ánh sáng, hoặc thấy Bồ-tát thành quả Chánh giác, hoặc thấy chư Phật chuyển đại pháp luân, hoặc thấy chư Phật xả thọ mạng duyên hành, nhập đại Niết-bàn; hoặc thấy các Thanh văn hiện trong các ánh sáng, lại thấy Thanh văn hưởng chứng Niết-bàn; hoặc thấy các Duyên giác hiện trong các ánh sáng, lại thấy Duyên giác hiện các thần thông tạo sự thanh tịnh lớn; hoặc có chúng sinh không thể nương vào ánh sáng của Phật để đến. Hoặc thấy chúng ngoại đạo và chúng Tiên ngũ thông không thể bằng với Thanh văn, Duyên giác và Bồ-tát, thế nên không thể nương vào ánh sáng mà đến, nhưng lại nhờ vào ánh sáng trí lực Thiên nhân thanh tịnh của Như Lai, nên cũng đều nương vào ánh sáng mà đến. Hoặc lại Như Lai hiện xa luân bằng với ánh sáng rộng lớn, có các chúng sinh nương ánh sáng mà đến. Như vậy, cho đến tam thiên đại thiên thế giới, vô lượng vô biên chúng sinh giới, tất cả trời, người đều hiện trong ánh sáng trí của Như Lai.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Thiên nhân thanh tịnh của Như Lai nhìn khắp các chúng sinh giới trong tất cả cõi Phật. Sau khi quán sát thấy chúng sinh nào thích ứng hóa độ, thì tùy theo trình độ thích ứng đó mà Như Lai hiện ra trước để hóa độ. Chúng sinh ấy tuy được hóa độ rồi, nhưng các chúng sinh khác không thể biết.

Này Xá-lợi Tử! Đây là trí lực Thiên nhân tác chứng thứ chín của Như Lai, không có biên tế, ngang bằng với hư không. Các Bồ-tát trụ tín nghe rồi phát lòng tin thanh tịnh cho đến sinh ý tưởng hy hữu.

Khi ấy, Đức Thế Tôn muốn làm sáng tỏ nghĩa trên, liền lập lại bằng kệ rằng:

*Thiên nhân Thiện Thệ sạch không nơ
Tích tập thiện nhân vô số kiếp
Phật nhãn quán chiếu khắp mười phương
Cõi Phật rộng lớn không thể bàn
Hoặc thành hoặc hoại các sự tướng
Hoặc thấy lửa dữ bùng cháy lên
Hoặc thấy nhiều cõi trống rỗng cả
Trí tự nhiên Phật đều chiếu sáng
Chúng sinh giới rộng lớn khó bàn
Hoặc sắc, vô sắc cũng như vậy
Hoặc sinh ác thú hay thiện thú
Trí tự nhiên Phật đều chiếu sáng
Hiện tại câu-chi các Như Lai
Cho đến các Thánh Tôn Niết-bàn
Và các Duyên giác cùng Thanh văn
Trí tự nhiên Phật đều chiếu sáng
Bồ-tát vì muốn lợi chúng sinh
Các vị tu hành hạnh Bồ-đề*

*Giác trí minh đạt không nhiếp tạng
Trí tự nhiên Phật đều chiếu sáng
Như vậy Thiện Thệ mắt không như
Vi tế chúng sinh đều quán thấy
Trí nhãn lực thứ chín khó bàn
Phật tử phải nên sinh tịnh tín.*

Này Xá-lợi Tử! Đây là trí lực thứ chín của Như Lai. Như Lai do đầy đủ trí lực thù thắng cho nên biết rõ thắng xử cho đến không có pháp nào ngang bằng với Như Lai.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Sao gọi là trí lực lậu tận tác chứng của Như Lai? Nghĩa là, Như Lai dùng trí lực vô thượng, tận sạch các lậu, không phải lậu tùy tăng, tâm thiện giải thoát, tuệ thiện giải thoát, tự chứng thông rồi tùy theo các sở hành, ngã sinh đã tận, phạm hạnh đã lập, việc làm đã xong, không còn thọ thân sau. Như Lai dùng trí lực lậu tận thanh tịnh xán lạn này, đoạn tất cả thói quen chủng tử, tất cả Thanh văn, Duyên giác không thể sánh kịp.

Thanh văn lậu tận là còn có hạn lượng, không đoạn tập khí. Duyên giác lậu tận cũng còn có hạn lượng, xả đại Bi và biện tài.

Như Lai lậu tận là đầy đủ các tướng, đoạn trừ tất cả thói quen chủng tử, đại Bi nhiếp thọ, biện tài vô úy sâu xa, quán sát khéo léo, tất cả thế gian không có ai hơn Ngài, trụ tướng nhất tâm hòa hợp mà thành. Vì sao? Vì Như Lai không còn nghiệp chủng tử, không còn chủng tử phiền não, oai nghi không có lỗi lầm. Cũng như hư không trong sáng quang đấng, mây mờ trần cấu không thể nhiễm. Trí lực lậu tận của Như Lai cũng lại như vậy, tất cả chủng tử phiền não không thể nhiễm. Như Lai an trụ trí lực lậu tận thanh tịnh như vậy, đã hết các lậu hoặc, nói pháp lậu tận, cũng nói pháp đoạn thủ chấp trước, khiến các chúng sinh biết rõ tất cả không khởi phân biệt hư vọng và chấp trước, khiến các chúng sinh suy xét như thật. Như Lai dùng phương tiện khéo léo nói pháp, thí dụ, khiến các chúng sinh biết được như thật về các lậu không thật, đối với tất cả các pháp không dính mắc vào một pháp nhỏ nào, đối với mọi chấp trước đều được vắng lặng.

Này Xá-lợi Tử! Như Lai biết rõ các lậu tập của tất cả chúng sinh, các pháp lậu diệt, các lậu hưởng đến đạo diệt, Như Lai biết như thật rồi, tùy theo trình độ thích ứng mà nói pháp yếu. Các Bồ-tát trụ tín đối với trí lực lậu tận tác chứng của Như Lai, nghe rồi sinh lòng tin thanh tịnh, vượt lên sự phân biệt, lìa mọi nghi hoặc, cho đến sinh ý tưởng hy hữu.

Khi ấy, Đức Thế Tôn muốn làm sáng tỏ nghĩa trên, liền lập lại bằng kệ rằng:

*Trí lực lậu tận Phật đầy đủ
Rộng lớn vô lượng tịnh không chướng
Đầy đủ mười Lực trí thù thắng
Hương chứng quả Bồ-đề vô thượng
Không đồng trí lậu tận Thanh văn
Chủng tập hạn lượng chướng trói buộc
Nhân Trung tối thượng bậc tối thắng
Dứt sạch chủng tập và hạn lượng
Các trí lậu tận của Duyên giác
Chưa đủ đại Bi và Biện tài
Thế Tôn viên thành trí lậu tận*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Đại Bi, Biện tài đều vô lượng
Phật khéo an trụ trí lậu tận
Biết rõ thế gian lậu không thật
Tất cả các pháp đều hư vọng
Lý này như ứng đều biết rõ
Thương nghĩ thế gian rất khổ não
Thuyết pháp vô ngã, không, vô thường
Các tướng hư giả không có thật
Nên quán vị vắng lặng tối thượng
Không ngã, không nhân, không chúng sinh
Tác giả, thọ giả cũng đều không
Đối với tất cả pháp hư vọng
Tâm Phật từ bi quán giải thoát
Như Lai lìa hết các mệt mỏi
Pháp thật trí cũng không quên mất
Năng Nhân thường trụ môn tương ứng
Rộng lợi thế gian nói chánh pháp
Mười Lực bẻ gãy các tà pháp
Mười Lực vô biên bằng hư không
Khéo hay an trụ mười lực tôn
Chuyển luân vô thượng không gì bằng.*

Này Xá-lợi Tử! Đây là trí lực thứ mười của Như Lai. Như Lai do đầy đủ mười Trí lực như vậy, cho nên biết rõ thắng xứ, ở trong hàng trời người hay rồng tiếng rồng sư tử, chuyển phạm luân vi diệu, tất cả trời, người, ma, Phạm đều không thể chuyển, không có pháp nào bằng với Như Lai. Các Bồ-tát trụ tín đối với trí lực tối thắng chẳng thể nghĩ bàn của Như Lai, nên sinh lòng tin thanh tịnh, vượt lên sự phân biệt, lìa mọi nghi hoặc, biểu hiện thân tướng vui, tâm vui, sinh ý tưởng hy hữu.

